TUẦN 7-Tiết 21 VIỆT BẮC

 (Trích) Tố Hữu

PHẦN MỘT: **TÁC GIẢ**

I/VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ:(sgk)

II/ĐƯỜNG CÁCH MẠNG,ĐƯỜNG THƠ:

 -Các chặng đường thơ luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường cách mạng.

 -Gồm nhiều tập thơ:

 +Tập thơ “Từ ấy”(1937-1946)

 +Tập thơ “Việt Bắc”(1946-1954)

 +Tập thơ “Gió lộng”(1955-1961)

 +Hai Tập thơ “Ra trận”(1962-1971), “Máu và hoa”(1972-1977)

 +Tập thơ “Một tiếng đờn”(1992), “Ta với ta”(1999)

III/PHONG CÁCH THƠ:

 1.Về nội dung**: thơ Tố Hữu mang tính chất trữ tình chính trị rất sâu sắc**

 -Hồn thơ tố Hữu luôn hướng tới cái ta chung với lẽ sống lớn, tình cảm lớn,niềm vui lớn của con người cách mạng, của cả dân tộc.

 -Thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi.

 -Giọng thơ mang tính tâm tình tự nhiên, đằm thắm, chân thành.

 2.Về nghệ thuật : **thơ Tố Hữu mang tính dân tộc rất đậm đà**:

 -Sử dụng thành công thể thơ dân tộc.

 -Sử dụng từ ngữ và cách nói quen thuộc với dân tộc.

IV/KẾT LUẬN:(SGK)

TUẦN 8-Tiết 22-23

 VIỆT BẮC

 (Trích) Tố Hữu

PHẦN II: **TÁC PHẨM**

I/TÌM HIỂU TIỂU DẪN:

 1.**Hoàn cảnh sáng tác**:

“Việt Bắc” là căn cứ địa vững chắc, là cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống
Pháp. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Tháng 7/1954, Hiệp định Giơ–ne-vơ về Đông Dương được kí kết. Hòa bình lập lại,miền Bắc nước ta được giải phóng. Một trang sử mới của đất nước được mở ra.
- Tháng 10/ 1954, cơ quan trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về
lại thủ đô Hà Nội. Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử ấy,Tố Hữu sáng tác bài thơ Việt Bắc.

 2.**Kết cấu bài thơ**:

 -Sử dụng cách xưng hô “mình-ta” để diễn tả tình cảm cách mạng.

 -Sử dụng lối đối đáp của dân ca giao duyên.

II/VĂN BẢN:

 1.**Lời chiến khu Việt Bắc**:

 a/Khổ 1:***Gợi thời gian-không gian gắn bó***:

 *“Mình về mình có nhớ ta*

 *Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

 *Mình về mình có nhớ không*

 *Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn”*

-“Mình -ta”lối xưng hô quen thuộc gần gũi trong ca dao, dân ca gợi bao tình thương gắn bó:“mình với ta tuy hai mà một” “Mình”là người ra đi –người cán bộ kháng chiến phải rời xa chiến khu Việt Bắc để về xuôi;“ta”là người ở lại –nhân dân Việt Bắc

-Điệp khúc“*mình về mình có nhớ*”vừa là lời hỏi vừa là lời nhắc nhở đầy triều mến,thân thương để rồi thức dậy cả không gian, thời gian của kỷ niệm.

-“*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*”tưởng như thời gian riêng tư của tình yêu đằm thắm nhưng đó là thời gian kháng chiến, thời gian kể từ ngày xây dựng căn cứ cách mạng.

“*Mười lăm năm ấy*...”câu thơ chất chứa bao kỷ niệm sâu đậm mà chỉ có những người trong cuộc mới thấu hiểu.“Mười lăm năm” phải chăng là khoảng thời gian từ khi kháng Nhật cho đến ngày chiến dịch lịch sử Điện Biên phủ thắnglợi vang dội. Khoảng thời gian ấy tuy dài nhưng rồi cũng đã trôi qua thật nhanh. Song,sức âm vang của nó thì có lẽ đến nghìn năm sau.

-Từ láy biểu cảm“*thiết tha, mặn nồng*”khiến chúng ta liên tưởng đến tình cảm lứa đôi quấn quýt, da diết. Nó chất chứa sự mặn mà và tình yêu thương nồng nàn, thắm thiết, chẳng thể rời xa.

-“*Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn*”:câu thơ gợi nhớ không gian núi rừng. Cách diễn đạt, cách liên tưởng rất hồn nhiên, chân thật của người miền núi thể hiện quy luật của tình cảm-hướng về cội nguồn, hướng về quê hương của cách mạng. Đó là núi rừng Việt Bắc.

→Giọng thơ lục bát ngọt ngào, êm ái –là khúc dạo đầu của bản nhạc chia ly.

 b/Khổ 2: ***Gợi khung cảnh chia ly đầy bịn rịn, quyến luyến***.

 *“Tiếng ai tha thiết bên cồn*

 *.Bâng khâng trong dạ bồn chồn bước đi*

 *Áo chàm đưa buổi phân ly*

 *Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”*

-Không gian chia li: đơn sơ, lặng lẽ với hình ảnh chiếc“áo chàm”mộc mạc quen thuộc gần gũi với con người Việt Bắc mà tình cảm thì biết bao nồng đượm. Đó cũng là nghệ thuật hoán dụ tinh tế và giàu sức biểu cảm. Người ra đi lắng nghe và thấu hiểu tiếng lòng “tha thiết”của người ở lại, nên lòng cũng đầy“bâng khuâng, xao xuyến”khiến bước chân trở lên“bồn chồn”như ngập ngừng, bối rối...

-Hàng loạt từ láydiễn tả tâm trạng“*tha thiết*”,“*bâng khuâng*”,“*bồn chồn*”đã choáng đầy bốn câu thơ miêu tả cuộc chia ly.

-Nhịp thơ lục bát vốn đều đặn, nhịp nhàng đến đây bỗng đổi nhịp 4/4 sang 3/3/2như chính con tim không thể đập đều đặn trong giờ phút chia ly lặng yên đầy sâu lắng ấy của người ra đi và kẻ ở lại.

-Hình ảnh“*Cầm tay nhau*…”diễn tả sự nghẹn ngào xúc động, không nói nên lời.

SƠ KẾT:Với ngôn ngữ bình dị,nhiều từ láy, những thủ pháp nghệ thuật quen thuộc nhƣ: đối lập, hoán dụ, liệt kê, câu hỏi tu từ; giọng điệu tâm tình, ngọt ngào, da diết;đoạn thơ thể hiện niềm tự hào về nhân dân, về quê hương Việt Bắc đã hết lòng với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, qua đó bộc lộ tình yêu quê huong đất nước sâu nặng của nhà thơ.

 c/ Khổ 3: ***Gợi nhắc cuộc sống kháng chiến gian khổ, thiếu thốn nhưng nghĩa tình***:

 *"Mình đi, có nhớ những ngày*

 *Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù*

 *Mình về, có nhớ chiến khu.*

 *Miếng cơm chấm muối ,mối thù nặng vai”.*

 *Mình về, rừng núi nhớ ai*

 *Trám bùi để rụng, măng mai để già*

 *Mình đi ,có nhớ những nhà*

 *Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”*

+Hai câu thơ đầu đoạn không chỉ gợi nhớ không gian thiên nhiên rất đặc trưng của Việt Bắc:vùng rừng núi thượng nguồn với“*suối lũ*”, “*mây mù*”mà gợi nhớ cả những tháng ngày gian nan vất vả, bởi thời tiết khắc nghiệt.

+Nhớ Việt Bắc còn là nhớ những ngày tháng gian khổ, nhân dân Việt Bắc và cách mạng cùng chung nhau những thử thách gian nan, cùng chia ngọt sẻ bùi, để cùng gánh vác nhiệm vụ cách mạng. Câu thơ đối xứng hai vế“*miếng cơm chấm muối; mối thù nặng vai*”mà không cần xứng về âm hưởng: những gian khổ, thiếu thốn đối với con người trở nên nhẹ nhàng làm sao so với mối thù chung nặng trĩu trên vai.

 +Nhớ những đặc sản của miền Việt Bắc: Những bữa ăn đạm bạc của ngày tháng gian khổ:“*cơm, muối, trám, măng*”cũng đã trở thành những kỉ niệm đẹp, sâu đậm nghĩa tình, không thể nào quên.

 -Tình cảm của nhân dân Việt Bắc đối với cách mạng tiếp tục được khẳng định như một mạch tình cảm xuyên suốt “*đậm đà lòng son*”.Giữa cái nền hoang vắng, lạnh lẽo của núi rừng“*hắt hiu*”chìm trong màu xám của cây lau, cây sậy, tình người son sắt, thủy chung lại càng nổi bật đẹp đẽ “*đậm đà lòng son*”.Nghệ thuật đối lập giữa màu sắc“*xám*”của“lau”và“đỏ”(son) của tấm lòng làm sáng lên lối sống nghĩa tình của con người Việt Bắc.

-Hồi tưởng về những điểm mốc thời gian, những địa danh quan trọng ở Việt Bắc:

 "*Mình về ,còn nhớ núi non*

 *Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh*

 *Mình đi ,mình có nhớ mình*

 *Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa”*

+ Từ“*mình*”được lặp lại ba lần trong một câu thơ như lời nhắc nhở chí tình chí nghĩa của Việt Bắc với cách mạng.

→Đó là những ngày thành lập chiến khu:“Việt Bắc”-căn cứ địa Việt Minh trong buổi đầu kháng Nhật. Nhớ Việt Bắc là nhớ tới những biểu tượng của chiến khu:“*Tân Trào, Hồng Thái, mái đình ,cây đa*”.Những hình ảnh quen thuộc, thân thương ở mỗi làng quê từ bao đời nay đã trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến, nay dẫu có xa rồi vẫn là tâm điểm của nỗi nhớ.

Những câu thơ điệp về cấu trúc“*mình đi-có nhớ*”, “*minh về-có nhớ*”cứ trở đi trở lại,điệp từ“*nhớ*”được lặp lại bảy lần, các vế câu cân đối nhịp nhàng 2/4 ở câu lục và 4/4 ở câu bát,âm hưởng câu thơ trầm bổng ngân nga,thấm sâu vào tâm tư. Tất cả tạo nên khúc nhạc của kỉ niệm đầy thiết tha, sâu lắng.

SƠ KẾT: Mượn lời của người ở lại, nhà thơ Tố Hữu bộc lộ nỗi nhớ nhung sâu lắng về thiên nhiên Việt Bắc, về cuộc sống sinh hoạt thắm tình quân dân, về lòng tự hào quê hương cách mạng. Qua mười hai câu thơ mà bức tranh thời tiền khởi nghĩa hiện ra thật đậm nét, khó quên. Người ở lại khéo léo khi nhắc đến những kỷ niệm đậm đà thuở “hàn vi” để gợi tình cảm sâu nặng, bền vững của Việt Bắc với kháng chiến.

2.**Lời đáp của cán bộ về xuôi**:

 a.Khổ 4: ***Khẳng định tình cảm của người ra đi:***

 *“Ta với mình, mình với ta*

 *Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh*

 *Mình đi, mình lại nhớ mình*

 *Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu…”*

-Hai từ láy“*mặn mà*”, “*đinh ninh*”vừa chỉ mức độ tình cảm sâu đậm, vừa khẳng định tình cảm của người kháng chiến với Việt Bắc“trước sau như một” không thay lòng đổi dạ.

-Câu thơ“*Mình đi, mình lại nhớ mình*”là lời đáp trả của người ra đi trong câu hỏi “*Mình đi, mình có nhớ mình”*của người ở lại. Tố Hữu thể hiện sự tài hoa ở việc lặp lại ba lần từ “*mình*” trong một câu thơ.Từ “*mình*” ở vị trí thứ nhất và thứ hai chỉ người ra đi còn từ *“mình*” ở vị trí thứ ba vừachỉ người ra đi vừa chỉ người ở lại.Qua đó, người ra đi muốn khẳng định lối sống ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ-niềm kiêu hãnh của mỗi con người Việt Nam.

-Biện pháp so sánh trong câu thơ“*Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu*”càng khắc sâu nỗi nhớ của người ra đi với người ở lại mênh mông, dạt dào không thể kể xiết.

→Qua lời đáp trả của người ra đi với người ở lại, Tố Hữu muốn nhắn nhủ cách mạng không được quên ơn Nhân dân, bởi đó là truyền thống tốt đẹp, là đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” ngàn đời đẹp đẽ của dân tộc Việt Nam.

 b.Khổ 5: ***Nỗi nhớ về thiên nhiên Việt Bắc mang vẻ đẹp đặc trưng:***

 *“Nhớ gì như nhớ người yêu*

 *Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương*

 *Nhớ từng bản khói cùng sương*

 *Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.*

 *Nhớ từng rừng nứa bờ tre*

 *Ngòi Thia,sông Đáy,suối Lê vơi đầy.”*

-Biện pháp so sánh trong câu thơ“*Nhớ gì như nhớ người yêu*”nhằm khẳng định nỗi nhớ của người ra đi đối với người ở lại giống nỗi nhớ của đôi lứa yêu nhau, da diết, quay quắt, không nguôi.

-Nỗi nhớ thiên nhiên Việt Bắccó thời gian, không gian, hình ảnh...thật ngọt ngào, da diết:

+ Nhớ những đêm “*trăng lên đầu núi*”với ánh sáng vằng vặc soi tỏ cuộc sống hiền hòa, êm ả ở Việt Bắc

+ Nhớ nắng chiều phủ xuống lưng nương. Đây không phải là cái nắng trưa hè gay gắt đốt cháy thịt da mà là cái nắng dịu nhẹ để lại nỗi nhớ niềm thương cháy bỏng trong lòng người.

+ Nhớ bản làng chìm trong*“khói*”và“*sương*”.Hai hình ảnh này đã tạo ra nét mộng mơ, bảng lảng cho thiên nhiên Việt Bắc. Chính thiên nhiên đã tôn tạo thêm nét đẹp trong cuộc sống của con người.

+ Hai từ ghép đối lập “*sớm khuya*” và “*đi về*”cho thấy nỗi nhớ của người ra đi gắn với hình ảnh con người Việt Bắc siêng năng, cần cù, thức khuya, dậy sớm hết lòng vì cách mạng.

+ Hàng loạt những hình ảnh liệt kê trong các cụm từ*:“rừng nứa*”, “*bờ tre*”, “*ngòi Thia*”, “*sông Đáy*, “*suối Lê”*cho thấy nỗi nhớ của người kháng chiến đối với thiên nhiên Việt Bắc thật chi tiết, cụ thể. Cụm từ“*nhớ từng*”được lặp lại hai lần, điệp từ “*nhớ*” bốn lần đã diễn tả nỗi nhớ thiết tha, cháy bỏng cuả người ra đi đối với Việt Bắc.

SƠ KẾT: Đoạn thơ mang tính dân tộc đậm đà.Đề tài chia ly cùng với kiểu kết cấu đối đáp rất quen thuộc với thơ ca dân tộc.Ngôn ngữ bình dị, quen thuộc; sử dụng thành công haiđại từ“mình”, “ta”;nhiều từ láygợi tả tâm trạng.Tác giả dùng nhiều thủ pháp nghệ thuật quen thuộc như: đối lập, hoán dụ, liệt kê, câu hỏi tu từ...Giọng điệu tâm tình, ngọt ngào,da diết. Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào về con người Việt Bắc đã hết lòng với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, qua đó, bộc lộ tình yêu quê hương đất nước sâu nặng của nhà thơ.

 c.Khổ 6: ***Nhớ nhân dân Việt Bắc đồng cam, cộng khổ cùng cách mạng***:

-Nhớ những ân tình sâu nặng:

 “*Ta đi ta nhớ những ngày*

 *Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi*

 *Thương nhau chia củ sắn lùi*

 *Bát com sẻ nửa chăn sui đắp cùng* ”

-Người về xuôi xưng là “*ta*” và gọi người ở lại là “*mình*”.Cách xưng hô này giống cách xưng hô của đôi lứa yêu nhau trong ca dao, như:“*Mình về ta chẳng cho về, Ta nắm vạt áo ta đề câu thơ*.”.Qua cặp đại từ“*mình–ta*”,người kháng chiến về xuôi khẳng định nỗi nhớ Việt Bắc giống nỗi nhớ của đôi lứa yêu nhau.

-Cụm từ“*ta đi ta nhớ*”khẳng địnhtình cảm nhớ nhung, tha thiết của người kháng chiến đối với Việt Bắc.

-Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào về con người Việt Bắc đã hết lòng với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, qua đó bộc lộ tình yêu quê hương đất nước sâu nặng của nhà thơ.

-Hai từ ghép đối lập“*đắng cay*”, “*ngọt bùi*”vừa nói lên cuộc sống kháng chiến còn nhiều khó khăn, gian khổ vừa cho thấy sự sẻ chia ấm áp giữa nhân dân và cách mạng.

 -Nhớ người mẹ Việt Bắc nghĩa tình thắm thiết:

 *“Nhớ người mẹ nắng cháy lưng*

 *Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.”*

→ Người kháng chiến về xuôi còn nhớ người mẹ Việt Bắc dưới cái nắng cháy da thịt vẫn địu con lên rẫy, bẻ bắp, bẻ ngô về làm lương thực nuôi quân.

 -Nhớ cuộc sống sinh hoạt ở Việt Bắc:

 “*Nhớ sao lớp học i tờ*

 *Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan”*

 +Nhớ không khí lớp“bình dân học vụ”:“*Nhớ sao lớp học i tờ*.”-Nhớ những đêm liên hoan sau những vụ mùa:“*Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan*”

 +Nhớ tinh thần lạc quan, yêu đời trong những gian khổ của cuộc chiến:

 “*Nhớ sao ngày tháng cơ quan*

 *Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo”*

 +Nhớ tiếng mõ gọi trâu về làng khi ánh chiều buông và tiếng chày giã gạo đêm đêm gần gũi, thân thương:

 *“Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều*

 *Chày đêm nện cối đều đều suối xa”*

bắt đầu bằng hai từ“*nhớ sao*…”tạo ra âm điệu chơi vơi, mênh mang, da diết… Tất cả bộc lộ tình cảm nhớ nhung sâu sắc của người cách mạng kháng chiến với Việt Bắc nói riêng, với nhân dân nói chung.

SƠ KẾT: Với kiểu kết cấu đối đáp: đoạn thơ là lời đáp trảcủa người ra đi đối với người ở lại, phát huy thế mạnh của thể lục bát truyền thống, giọng thơ tâm tình ngọt ngào tha thiết,ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu;Tố Hữu đã bộc lộ tình cảm nhớ nhung, sự nhớ thương sâu sắc của người cách mạng kháng chiến với Việt Bắc nói riêng, với nhân dân nói chung.

 d.Khổ 7: ***Nhớ thiên nhiên và con người Việt Bắc hài hòa trong bức tranh bốn mùa***:

 -Hai câu đầu: *“Ta về, mình có nhớ ta*

 *Ta về,ta nhớ những hoa cùng người”*

 +Hai lần“*ta về*”lấy lại ở đầu câu –cùng một thời điểm chia tay, nhưngcâu trên là hỏi còn câu dưới tỏ bày lòng mình.Giọng thơ tâm tình thật ngọt ngào, sâu lắng.

 +Từ“*hoa*”thật gợi cảm và hàm súc. Nhớ“*hoa*”là nhớ thiên nhiên Việt Bắc xinh đẹp,lung linh, tươi tắn, làm đắm say lòng người.Mà cái đẹp của thiên nhiên thì không thể tách rời vẻ đẹp của con người Việt Bắc từng cưu mang, gắn bó, đồng cam cộng khổ với người cách mạng.

 -Bốn cặp lục bát tiếp theo: Tố Hữu đã tạo nên một bức tranh tứ bình độc đáo về Việt Bắc theo chủ đề đông, xuân,hạ, thu.

\*Cảm nhận chung: Bức tranh có màu sắc tươi tắn, rực rỡ, có ánh áng lung linh chan hòa, có âm thanh vui tươi đầm ấm.

\***Mùa đông**:

 *“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*

 *Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.”*

 -Thiên nhiên*:* Trong văn học, mùa đông thường gợi cảm giác lạnh lẽo, hoang vắng, tiêu điều, xơ xác,cây cối khẳng khiu, trơ trụi lá.Tố Hữu chọn gam màu xanh ngút ngàn sức sống, xanh của rừng già, của cây cối chen chúc nhau.

 -Con người trong tư thế lao động khỏe khoắn *,*chọn điểm nhấn là chiếc“thắt lưng”với con dao lấp lánh, được ánh nắng chiếu vào tỏa sáng lấp lánh khiến con người không cô đơn mà làm chủ một vùng không gian rộng lớn.

\***Mùa xuân**:

 *“Ngày xuân mơ nở trắng rừng*

 *Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”*

 -Thiên nhiên :

 +Sắc trắng đẹp một cách kì lạ.

 +Nhịpthơ được ngắt 2 / 4tạo độ lắng đọng, đầy tính nhạc.

 +“*Mơ*” là một loài cây có thực, hoa nở vào đầu xuân, sắc trắng tinh khôi ấy gợi vẻ đẹp thanh khiết, trong trẻo ban sơ. Song, màu trắng ở đây còn mang ý nghĩa tượng trưng cho lịch sử đã sang trang mới, hứa hẹn bao điều.

+Âm điệu mạnh mẽ của hai chữ“*trắng rừng*”đã bộc lộ cảm giác ngỡ ngàng, hạnh phúc của nhân vật trữ tình trước vẻ xuân đang dâng ngập đất trời.

-Hình ảnh con người xuất hiện qua nỗi nhớ thiết tha mà sâu lắng:

 +“*Đan nón*”vốn là một nghề thủ công truyền thống đầy tự hào của người dân Việt Bắc.

 +Nhịp thơ 4 / 4 và động từ“*chuốt*”gợi sự tỉmỉ cần cù chăm chỉ đã khiến cho người đi nhớ mãi. Và nhờ bốn từ“chuốt từng sợi giang”mà những người đan nón bình thường bỗng

trở thành những nghệ nhân điêu luyện, say mê công việc và truyền cảm hứng đến cho độc giả.

\***Mùa hè**:

 *“Ve kêu rừng phách đổ vàng*

 *Nhớ cô em gái hái măng một mình.”*

 -Thiên nhiên:

+Bức tranh xôn xao“tiếng nói”của màu sắc lẫn âm thanh. Khi tiếng ve kêu vang, cả rừng phách như hối hả, chóng vánh thay màu.

Hai động từ*“kêu*”và*“đổ”*đã thể hiện thật đắtcái không khí rộn ràng, rạo rực rất đặc trưng của mùa hạ.

 +“*Đổ vàng*”là đồng loạt ngã vàng. Cũng có thể hiểu“*đổ vàng*”là cây trút lá vàng. Hai cách hiểu này không loại trừ nhau, bởi từ thay màu đến trút, đổ là một sự nối tiếp tự nhiên của lá cây.

 -Con người:

 +“*Măng*”vốn là đặc sản của vùng địa linh quý báu, là nguồn thức ăn quý hiếm và cũng là cuộc sống đồng cam cộng khổ trong“*mười lăm năm ấy*”.

 +Sự xuất hiện của cô gái“*hái măng một mình*”khơi dậy trong ta những rung động ngọt ngào, sâu lắng.

→Bức tranh mùa hạ vừa hoành tráng với nhưng nét bút mạnh mẽ, vừa mảnh mai, tinh tế thắm đượm trữ tình gợi cả một trường liên tưởng mênh mông.

\***Mùa thu**:. Mùa thu đến trong không gian nghệ thuật hoàn toàn thay đổi:

 *“Rừng thu trăng rọi hòa bình*

 *Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”*

 -Thiên nhiên:Ánh trăng xanh mát trải đều lên cảnh vật một không khí thanh bình, yên ả. Từ“hoà bình”vừa vẽ ra khung cảnh êm đềm ở chiến khu, vừa muốn nói đến sự thanh tĩnh,mát mẻ của ánh trăng giữa rừng khuya.

-Con người: Trên cái nền gợi cảm ấy“*tiếng hát ân tình thuỷ chung*”của ai đó cất lên nghe thật ấm lòng.

→Tiếng hát vọng về trong nỗi nhớ đã nói lên được nỗi lòng chất chứa của người đi.

SƠ KẾT: Đoạn thơ thể hiện tính dân tộc đậm đà: giọng thơ ngọt ngào, da diết; ngôn ngữ giản dị nhưng rất giàu hình ảnh, nét vẽ lúc phóng khoáng, bao quát, nhưng cũng có lúc cụ thể, tỉ mỉ…Mỗi bức tranh miêu tả đặc trưng của từng mùa, tuy chúng có giá trị độc lập nhưng không phá vỡ sự hài hoà của bộ tranh tứ bình.

e. Khổ 8: ***Khung cảnh Việt Bắc ra quân và thắng lợi vẻ vang:***

 -Nhớ về những cuộc càn quét:

 *"Nhớ khi giặc đến giặc lùng*

 *Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây"*

+Động từ “*nhớ*”cùng với biện pháp liệt kê hai cụm từ “*giặc đến, giặc lùng*”đã bộc lộ nỗi nhớ của người kháng chiến về Việt Bắc trong những tháng năm khó khăn, gian khổ:giặc đến lùng sục, bủa vây, bắt bớ người kháng chiến.

+Đại từ “ta”thay thế cho thiên nhiên và con người. Hóa ra,“rừng cây núi đá”cùng với con người đánh giặc, đuổi Tây.

-Nhớ sự góp sức của núi rừng:

 "*Núi giăng thành luỹ sắt dày*

 *Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù*"

→Hình ảnh “*Núi giăng thành luỹ sắt*”cùng với phép nhân hóa trong hai cụm từ“*rừng che, rừng vây*”cho thấy sự hùng vĩ, trùng điệp cuả núi rừng Việt Bắc. Trong cùng một câu thơ,rừng đảm nhận hai “sứ mệnh”:đối với quân thù thì vây bắt, phong tỏa; còn đối với quân ta thì che chắn, bảo vệ.

-Nhớ tinh thần đoàn kết một lòng của quân dân ta:

 "*Mênh mông bốn mặt sương mù*

 *Đất trời ta cả chiến khu một lòng*"

+Nỗi nhớ còn gắn với những ngày “*sương mù*”phủ đầy trên khắp núi rừng Việt Bắc.Đây là hiện tượng thiên nhiên khắc nghiệt , trời lạnh thấu xương nhưng lại có ý nghĩa đối với kháng chiến.“*Sương mù*” “*mênh mông*” ngăn cản bước tiến của kẻ thù để bảo vệ người cách mạng.

→Sáu câu thơ bộc lộ nỗi nhớ sâu sắc của người cách mạng về xuôi đối với thiên nhiên, con người Việt Bắc. Đó cũng chính là lời tri ân, lòng biết ơn của cách mạng, của kháng chiến đối với nhân dân, đất nước.

 -Nhớ những chiến công vang dội của quân và dân ta:

 +Nỗi nhớ gắn với những chiến công lớn:

 . “*Phủ Thông, đèo Giàng*”là những địa điểm ở Việt Bắc đã diễn ra các trận đánh hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

 .“*Sông Lô*”là trận thủy chiến trên sông Lô ta đánh tàu chiến Pháp trong chiến dịch Việt Bắc năm 1947.

 . Trận“*phố Ràng*”ta đánh đồn phố Ràng của Pháp ở Yên Bái năm 1948.

 .“*Cao–Lạng”*là chiến dịch Cao –Lạng năm 1950 ta đã giải phóng được biên giới Việt –Trung.

SƠ KẾT:Với kiểu kết cấu đối đáp: đoạn thơ là lời đáp trả của người ra đi đối với người ở lại.Phát huy thế mạnh của thể lục bát truyền thống.Giọng thơ tâm tình ngọt ngào tha thiết. Ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu: dùng nhiều từ láy.

f. Khổ 9: **Hình ảnh đoàn quân ra trận với khí thế hùng mạnh, lồng lộng hiên ngang giữa đất trời**.

 \*Con đường ra trận:

-Cụm từ“*những đường Việt Bắc*”vừa chỉ không gian của những con đường ở Việt Bắc, vừa là hình ảnh tượng trưng cho những ngả đường của đất nước.

-Từ láy“*đêm đêm,điệp điệp, trùng trùng*”vừa chỉ cuộc ra quân vĩ đại kéo dài hết đêm này đến đêm khác, tưởng chừng như bất tận; vừa tả đoàn quân ra trận thật đông đảo, người người, lớp lớp cuồn cuộn như sóng dậy, như triều dâng, tạo nên một sức mạnh vô tận.

-Còn từ láy điệp thanh“*rầm rập*”,cùng với cách so sánh“*như là đất rung*”đã gợi tả lực lượng đông đảo, áp đảo và khí thế chiến đấu thần kì của quân và dân ta, làm rung chuyển đất trời, chấn động cả địa cầu.

 -Bên cạnh những nét vẽ trải ra theo chiều rộng, trong bức tranh thơ này cũng có những nét vẽ phát triển theo chiều cao:“*Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*”là một nét đặc sắc.

-“*Ánh sao*”trước hết là một hình ảnh tả thực gợi bối cảnh đêm Việt Bắc ra trận nhưng nó còn mang nét nghĩa tượng trưng. Đó là ánh sáng của lý tưởng soi đường, dẫn lối cho ta hành động.

-Ba sự vật: “*ánh sao, đầu súng, mũ nan”* hợp thành một hình tượng đẹp, khoẻ khoắn vững chải về mặt tạo hình, giúp chúng ta thấy được sự cao cả của cuộc chiến cũng như vẻ đẹp lãng mạn chưa bao giờ tắt trong đời sống của chúng ta.

 \*.Nhớ hình ảnh của đoàn dân công phục vụ tiền tuyến:

-“*Dân công*”là những người làm nhiệm vụ tiền tuyến: vận chuyển, lấp đá vá đường.Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ban ngày là của địch nhưng ban đêm làcủa ta. Những ánh đuốc đỏ rực ấy cùng với“*muôn tàn lửa bay*”đã vẽ ra một cảnh tượng rực rỡ và hừng hực khí thế bằng những nét bút gân guốc, mạnh mẽ. Lửa dưới đất và sao trên trời như hoà làm một.

-Cách nói thậm xưng“*bước chân nát đá*”đã diễn tả rất có ấn tượng sức mạnh đạp bằng mọi gian khó của những đoàn người ra hoả tuyến.

 \*Nhớ không gian khắc nghiệt, sương mù dày đặc:

-Hình ảnh những màn sương đêm dày“*thăm thẳm*”của núi rừng Việt Bắc là hình ảnh rất thực. Đằng sau nghĩa thực, câu thơ còn mang nghĩa tượng trưng.“*Nghìn đêm thăm thẳm sương dày*”tượng trương cho đất nước sống trong đêm đen nô lệ.

-Hình ảnh “*đèn pha bật sáng như ngày mai lên*”chính là ánh sáng của lí tưởng cách mạng,của tinh thần lạc quan phơi phới và của một niềm tin tất thắng.Con đường Việt Bắc,con đường ra trận đầy máu lửa và chiến công, cũng là con đường đi tới ngày mai huy hoàng, tráng lệ.

 \*.Niềm vui chiến thắng:

-Từ “*vui*” lặp lại bốn lần,vừa nói lên không khí phấn chấn, rộn ràng, vừa biểu đạt được ý: Việt Bắc chính là đầu não của cuộc kháng chiến nên tin thắng trận trên khắp mọi miền đất nước dồn tụ về Việt Bắc rồi từ đó lại tỏa đi trăm ngả.

-Nghệ thuật liệt kê, Tố Hữu đã diễn tả niềm vui chiến thắng thậtdồn dập, giòn giã:“*Tin vui chiến thắng…vui về…vui từ…vui lên*”.Không phải chỉ một vài nơi mà là khắp “*trăm miền*”,từ miền Bắc(Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên)đến miền Nam(Đồng Tháp);từ miền Nam đến miền Trung(An Khê),rồi quay vòng ra Bắc(Đèo De, núi Hồng).

SƠ KẾT: Chỉ 12 câu thơ, Tố Hữu đã dựng lên bức tranh“Việt Bắc ra quân và thắng lợi”thật đẹp. Bức tranh không chỉ làm sống dậy những ngày tháng hào hùng của quân dân ta trên căn cứ địa thần thánh mà còn đem đến cho ta niềm tin yêu quê hương cách mạng anh hùng.

g.Khổ 10-11: **Khẳng định vị trí , vai trò Việt Bắc**:

 -Khổ 10: Cuộc kháng chiến toàn diện: vừa đánh giặc vừa phát triển kinh tế, văn hóa. Thực hiện đúng đường lối kháng chiến.

 -Khổ 11: Niềm tin vào Đảng và Bác Hồ.

**TỔNG KẾT:**

1.Nội dung:Vẻ đẹp anh hùng của nhân dân, của núi rừng Việt Bắc nói riêng và sức mạnh anh hùng dân tộc nói chung được Tố Hữu tái hiện một cách rất ấn tượng và rõ nét. Sức mạnh của khối đại đoàn kết cộng đồng chính là sức mạnh làm nên chiến thắng.

2.Nghệ thuật:Với thể thơ trầm hùng, nhịp điệu uyển chuyển, Tố Hữu đã mang đến cho người đọc một bài thơ trang trọng, giàu tính sử thi. Bài thơ cũng chính là tấm lòng của thi sỹ hướng về con người, đất trời Việt Bắc, cái nôi của cách mạng Việt Nam.